

Thứ Hai, ngày 16 tháng 9 năm 2024

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**SINH HOẠT DƯỚI CỜ****TÌM HIỂU AN TOÀN TRƯỜNG HỌC (Tiết 7)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS biết một số quy tắc an toàn khi tham gia giao thông.
- 100% HS có ý thức chấp hành đúng và tham gia giao thông an toàn ở cổng trường

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng
- + Quà (tẩy) dành tặng HS đạt giải Cuộc thi “Viết chữ đẹp tuần 2”.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- Ổn định tổ chức lớp học.

2. Hoạt động chào cờ cấp lớp. (12- 15’)

- Chinh đón trang phục, đội ngũ
- Đứng nghiêm trang
- Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca

Đánh giá tuần 2

- Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của lớp.

+ Cuộc thi Viết chữ đẹp của tuần : Vẫn duy trì hàng tuần. Có 25/25 HS tham gia đầy đủ. Tuần 2 có 4 giải:

Trong đó: 1 giải Nhất: *Nguyễn Nhật Minh*

1 giải Nhì: *Nguyễn Phúc Khang*

2 giải Ba: *Hoàng Anh Minh, Trương Nhã Uyên*

- + Cuộc thi thử thách luyện đọc lần 1 có 1 giải Nhất: *Phạm Di Băng*

- GV trao giải cho 4 bạn đạt giải. Quà mỗi bạn đạt giải là 1 tẩy

- Nhận xét thi đua của các tổ trong tuần.

- + Lần lượt các tổ trưởng, lớp trưởng nhận xét.

+ GV nhận xét thi đua của lớp. Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục: Đi học muộn, đồng phục.

Kế hoạch tuần 3:

- Duy trì nền nếp của lớp.
- Tiếp tục tổ chức cuộc thi “Viết chữ đẹp tuần 3”.
- Tổ chức cuộc thi “ Thử thách luyện đọc lần 2”
- Thực hiện dự án “Bồn cây em chăm; phân loại rác”

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (13- 15’)

- GV triển khai một số nội dung phát động phong trào “An toàn trường học”,
- Giới thiệu cho HS biết ý nghĩa của việc tham gia thực hiện “ Cổng trường an toàn giao thông”, đảm bảo an toàn cho HS, xây dựng nhà trường văn minh, tránh gây ùn tắc ở cổng trường.

- Tuyên truyền và nhắc nhở HS một số lưu ý khi tham gia giao thông để xây dựng “Công trường an toàn giao thông”:

- + Xếp hàng ngay ngắn từng lớp khi ra về, để xe đúng nơi quy định theo hàng, lối.
- + Đội mũ bảo hiểm khi ngồi sau xe mô tô, xe máy điện, xe đạp điện.
- + Nhắc nhở bố mẹ, người thân đứng đón xếp hàng theo khu vực quy định, không dừng, đỗ xe ở ngay gần công trường để chờ đón HS.
- HS hát bài hát: *Đường em đi là đường bên phải*
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN

BÀI 1: CÁC SỐ 6, 7, 8, 9, 10 (Tiết 7)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS điền đúng số thích hợp tương ứng với các tranh.
- 100% HS biết thêm, bớt số lượng tương ứng với số đã cho.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: file bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV cho HS hát bài hát: Tập đếm
- GV cho HS viết và đọc các số đã học

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 - 23')

HS làm bài 1, 2 trong VTH Toán trang 13. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Khoanh vào số thích hợp với số con vật (theo mẫu)

- HS đọc yêu cầu
 - HS làm vào VTH
 - GV kết luận
- + 6 gà con + 10 con thỏ + 7 con cò + 1 con bò

Bài 2: Vẽ thêm hạt mưa để:

a. Có 8 hạt mưa

b. Có 9 hạt mưa

- HS đọc yêu cầu
- HS làm việc cá nhân.
- GV nhận xét.
- GV kết luận:

+ Hình 1: Vẽ thêm 4 hạt mưa

+ Hình 2: Vẽ thêm 3 hạt mưa

- Hình nào có nhiều chấm tròn nhất? Hình nào có ít chấm tròn nhất?

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 -7')

- HS trang trí các số 6, 7, 8, 9, 10

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN

BÀI 3: NHIỀU HƠN, ÍT HƠN, BẰNG NHAU (Tiết 8)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 85% HS có biểu tượng ban đầu về nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau.
- 80% biết so sánh được số lượng của 2 nhóm đồ vật qua sử dụng các từ nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau.
- So sánh được số lượng của mỗi cặp nhóm trong bài toán thực tiễn có hai hoặc ba nhóm sự vật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Bộ đồ dùng dạy Toán 1, File bài giảng
+ Cốc, thìa
- HS: Bộ đồ dùng dạy Toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV cho HS hát và múa theo bài “ Chú ếch con”
- GV dẫn dắt vào bài mới và ghi lên bảng: “ Nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau”

2. Hoạt động Khám phá (7 – 10')

Hình thành khái niệm nhiều hơn, ít hơn.

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:
 - + Trong tranh có đủ lá cho ếch ngồi không?
 - + Vậy số ếch có nhiều hơn số lá không?
 - + Số ếch có ít hơn số lá không?
- HS quan sát và trả lời:
 - + Trong tranh không đủ lá cho ếch ngồi.
 - + Số ếch nhiều hơn số lá.
 - + Số lá ít hơn số ếch.
- GV kết luận: “*Khi nói ếch với lá, ta thấy hết lá sen nhưng thừa ếch, vậy số ếch nhiều hơn số lá sen, số lá sen ít hơn số ếch*”.

Hình thành khái niệm bằng nhau.

- GV đồ HS: Con thỏ thường ăn gì?
- GV yêu cầu HS quan sát tranh số 2 và trả lời câu hỏi.
 - + Trong tranh số thỏ và số cà rốt là bao nhiêu?
 - + Số cà rốt có bằng số thỏ không?
- HS quan sát và trả lời:
 - + Trong tranh số thỏ là 4 con, 4 củ cà rốt.

- + Số cà rốt và thỏ bằng nhau, đều bằng 4.
- GV kết luận: Khi nối thỏ với cà rốt, cả hai đều được nối hết nên chúng bằng nhau.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15')

HS làm bài 1, 2, 3, 4 trang 14 trong VTH Toán 1, tập 1. GV kết hợp chấm chữa bài

Bài 1:

- HS nêu yêu cầu bài tập
- GV hướng dẫn HS ghép cặp mỗi bông hoa với một con bướm

GV hỏi :

- + Bông hoa còn thiếu hay con bướm còn thiếu?
- + Số hoa ít hơn hay số bướm ít hơn?
- + Vậy ta khoanh vào đáp án nào?

- GV kết luận

+ **Đáp án: B**

Bài 2:

- HS nêu yêu cầu bài tập
- GV yêu cầu HS ghép số ổ cắm và đồ vật.
- + Số ổ cắm nhiều hơn số đồ vật hay ít hơn?
- + Vậy đáp án A có đúng không?
- + Số đồ vật nhiều hơn hay số ổ cắm nhiều hơn?
- + Vậy đáp án B đúng hay sai?
- + Số đồ vật bằng hay ít hơn số đồ vật?
- + Vậy đáp án C đúng hay sai?
- GV kết luận

Bài 3: Đ, S?

- HS nêu yêu cầu bài tập
- GV yêu cầu HS ghép số ổ chim, cá và mèo
- + Số chim như thế nào so với số cá?
- + Số cá như thế nào so với số mèo?
- HS làm bài cá nhân
- GV kết luận

Bài 4: Vẽ thêm viên bi cho Việt và Mai

- HS đọc yêu cầu bài tập.
- HS làm bài theo nhóm đôi
- Các nhóm trả lời
- GV nhận xét

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- Đếm số bạn nam và bạn nữ trong lớp rồi dùng khái niệm ít hơn, nhiều hơn nói về số lượng bạn nam và nữ.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT**BÀI 6: O o ' (Tiết 25, 26)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS nhận biết và đọc đúng âm **o**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có âm **o**, thanh hỏi.
- 80% HS viết đúng chữ **c**. Phân biệt được các kiểu chữ: **C** (in hoa), **c** (in thường), **c** (viết thường), **C** (viết hoa)
- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa âm **c**.
- 80% HS có kĩ năng nói lời chào hỏi.
- 90% HS cảm nhận được những tình cảm tốt đẹp trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
+ Bộ đồ dùng học Tiếng Việt. Chữ mẫu
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1****1. Hoạt động Khởi động (4 -5')**

- HS ôn lại chữ ghi âm **c**.
- HS viết bảng con chữ **cá**
- HS phân tích tiếng **cá**
- GV nhận xét và giới thiệu bài mới

2. Hoạt động Khám phá (28 – 30')**a. Nhận biết**

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Bức tranh vẽ gì?
 - + Đàn bò đang làm gì?
 - + Em đã từng thấy con bò chưa?
- GV kết luận: + Tranh vẽ đàn bò, cánh đồng lúa, đàn chim
+ Đàn bò đang gặm cỏ ở bên cánh đồng lúa
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh : **Đàn bò gặm cỏ.**
- GV giới thiệu âm **o**, **dấu hỏi**
 - + Trong câu vừa đọc, có tiếng **bò**, **cỏ** chứa âm **o**, tiếng **cỏ** chứa dấu hỏi và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học chữ ghi âm **o** và **dấu hỏi**
- GV trình chiếu chữ ghi âm **o** lên bảng.
- Âm **o** in thường gồm những nét nào?
 - GV nhận xét.
 - GV giới thiệu các kiểu chữ **o** .

b. Luyện đọc

*** Đọc âm**

- GV đọc mẫu âm **o**
- Yêu cầu HS tìm âm **o** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.

*** Đọc tiếng**

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **bò, cò**.
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng : **bò, cò** . Cả lớp đồng thanh đọc
- + Một số (4-5) HS đọc trơn, ghép chữ cái tạo tiếng
- + HS tự tạo các tiếng có chứa âm **o** tiếng mẫu.
- Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu: **bò, bó bỏ, cò, có, cỏ**
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

*** Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **bò, cò, cỏ**
- Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn **bò**, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
- GV cho từ **bò** xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng **bò**, đọc trơn từ **bò**
- GV thực hiện các bước tương tự đối với **cò, cỏ**
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc.
- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ: **bò, bó bỏ, cò, có, cỏ**
- HS tìm từ, tiếng chứa âm **o**

*** Đọc câu ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
- + Tranh vẽ gì ?
- + Các con bê đang làm gì ?
- GV chốt câu trả lời :
- + *Tranh vẽ con bê*
- + *Các con bê đang gặm cỏ trong chuồng*
- GV giải thích từ *bê*: *Bê* là con của *con bò*
- HS đọc thầm câu "*bê có cỏ*". 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng
- Yêu cầu HS tìm tiếng có âm **o**, thanh hỏi
- GV nhận xét.

TIẾT 2**1. Hoạt động Khởi động (4 -5')**

- HS nhảy dân vũ Chicken dance

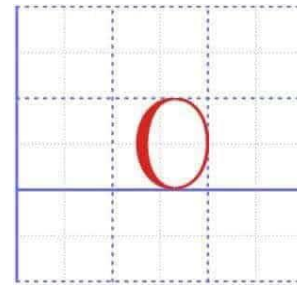
2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')**a. Viết bảng**

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **o**

- **Cấu tạo:** Chữ **o** cao 2 ly, rộng 1,5 ly. Gồm 1 nét cong khép kín.

- **Cách viết:**

+ Đặt bút dưới đường kẻ ngang 3 một chút, viết nét cong kín từ phải qua trái. Điểm dừng bút trùng với điểm đặt bút.



- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.

- GV yêu cầu HS viết bảng con.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **o**, **bờ**, **cỏ** vào vở Tập viết 1, tập một.

- GV lưu ý HS viết các nét trong chữ, giữa chữ **b**, **c** và chữ **o**, khoảng cách giữa các chữ; vị trí dấu huyền, dấu hỏi và khoảng cách giữa dấu huyền với **bo** khi viết **bờ**; khoảng cách giữa dấu hỏi với **co** khi viết **cỏ**.

- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.

- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.

- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- HS quan sát tranh.

+ Các em nhìn thấy những ai trong các bức tranh thứ nhất và thứ hai?

+ Em thử đoán xe, khi mẹ đến đón, bạn HS nói gì với mẹ?

+ Khi đi học về, bạn ấy nói gì với ông bà?

- HS thuyết trình về 2 bức tranh.

- GV nhận xét

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 -5')

- HS đóng vai tình huống

+ Đi học về, chào người lớn: ông bà. Bố mẹ, anh chị,....

+ Chào khách đến nhà

+ Chào mẹ đến trường đón lúc tan học

- Cả lớp hát bài hát “ Chim vành khuyên”.

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT

BÀI 7: Ô ô . (Tiết 27 , 28)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS nhận biết và đọc đúng âm ô. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có âm ô, thanh nặng

- 80% HS viết đúng chữ ô. Phân biệt được các kiểu chữ: Ô (in hoa), ô (in thường), ô (viết thường). Ô (viết hoa)
- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa âm ô.
- 80% HS có kĩ năng quan sát, nhận biết các phương tiện giao thông (tranh vẽ xe đạp, xe máy, ô tô).
- 90% HS cảm nhận được những tình cảm tốt đẹp trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng. Bài hát “ Bé tập lái ô tô”
+ Bộ đồ dùng học Tiếng Việt. Chữ mẫu
+ Sợi dây dù
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- HS viết chữ o vào bảng con. Đọc cá từ tiếng: **cỏ, bò, no, cộ**
- HS phân tích tiếng **cỏ**
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (28 – 30’)

a. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
+ Bức tranh vẽ gì?
+ Hai bố con đang làm gì?
+ Theo em, em sẽ đặt tên cho 2 bố con tên gì ?
- GV kết luận: + Tranh vẽ cảnh đường phố
+ Hai bố con đang đi bộ trên hè phố
+ Bạn nhỏ tên Hà. Bố tên....
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: **Bố và Hà đi bộ trên phố.**
- GV giới thiệu âm **ô, dấu nặng**
+ Trong câu vừa đọc, có tiếng **bố, bộ, phố** chứa âm **ô** và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học chữ ghi âm **ô**.
- GV trình chiếu chữ ghi âm **ô** lên bảng.
- Âm **ô** in thường gồm những nét nào?
 - GV nhận xét.
 - GV giới thiệu các kiểu chữ **ô**.

b. Luyện đọc

* Đọc âm

- GV đọc mẫu âm **ô**
- Yêu cầu HS tìm âm **ô** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.

* Đọc tiếng

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **bố, bộ**
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng : **bố, bộ** . Cả lớp đồng thanh đọc
- + Một số (4-5) HS đọc trơn , ghép chữ cái tạo tiếng
- + HS tự tạo các tiếng có chứa **ô** tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.
- HS đọc trơn các tiếng còn lại.
- * **Đọc từ**
 - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **bố, cô bé, cổ cò**.
 - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn **bố** . GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
 - GV cho từ **bố** xuất hiện dưới tranh.
 - Yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng **bố**, đọc trơn từ **bố**.
 - GV thực hiện các bước tương tự đối với **cô bé, cổ cò**.
 - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc.
 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.
- * **Mở rộng:** + Cách gọi của miền Bắc là **bố**
 - + Cách gọi miền Nam là: **ba**
 - + Cách người xưa gọi là: **bu, thầy, bầm,...**
- * **Đọc lại tiếng, từ**
 - HS đọc lại các tiếng, từ: **bố, bộ, bỏ, cô, cổ, cộ, cô bé, cổ cò**.
 - HS tìm từ, tiếng chứa âm **ô**
- * **Đọc câu ứng dụng**
 - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Tranh vẽ những ai ?
 - + Bố bạn nhỏ đang làm gì ?
 - + Bạn nhỏ nhìn bố với nét mặt thế nào ?
 - + Theo em, bạn nhỏ nói gì với bố ?
 - GV nhận xét
 - HS đọc thầm câu "bố bê bê cá". 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng
 - GV nhận xét, tặng sticker cho HS

TIẾT 2

1. Hoạt động khởi động (2 – 3')

- HS tập 3 động tác thể dục: Vươn thở, tay, lườn

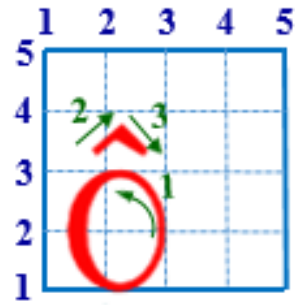
2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 22')

a. Viết bảng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **ô**.

- **Cấu tạo:** Chữ ô cao 2 ly, rộng 1,5 ly. Gồm 1 nét cong kín như chữ o, có thêm dấu mũ (^)

- **Cách viết:** Đặt bút dưới đường kẻ ngang 3 một chút, viết nét cong kín từ phải sang trái, dừng bút ở điểm xuất phát. Sau đó lia bút lên trên rồi viết 1 nét phải ngắn nối liền với 1 nét xiên trái ngắn. Hai chân dấu mũ không chạm đầu chữ o, đỉnh của dấu mũ nằm ở trung điểm hai đường kẻ ngang 3 và 4.



- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.

- GV yêu cầu HS viết bảng con.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **ô, cổ cò** vào vở Tập viết 1, tập một.

- GV lưu ý HS viết các nét trong chữ, giữa chữ **c** và chữ **ô**, khoảng cách giữa các chữ; vị trí dấu hỏi và khoảng cách giữa dấu sắc với **cô** khi viết **cổ**.

+ Khoảng cách chữ **cổ** đến chữ **cò** cách nhau bằng 1 con chữ **o**

- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.

- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.

- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh

- GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:

+ Trong tranh có những loại phương tiện nào?

+ Ba phương tiện trong tranh có điểm gì giống nhau?

+ Em thích tham gia giao thông bằng phương tiện? Vì sao?

- GV kết luận:

+ ***Trong tranh có 3 loại phương tiện, xe đạp, xe máy, xe ô tô.***

+ ***Điểm giống nhau của 3 phương tiện đó chính phục vụ cho việc di chuyển của con người được thuận tiện hơn.***

- GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi, kể tên các loại phương tiện khác mà em biết.

- Đại diện một nhóm lên trả lời câu hỏi, GV và HS nhận xét.

* **Tích hợp ATGT:** Đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy. Thực hiện đúng tín hiệu đèn giao thông.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (8 – 10’)

- HS tìm tiếng có chứa âm **ô**. Phân tích tiếng vừa tìm và đặt câu

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

Thứ Ba, ngày 17 tháng 9 năm 2024

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
MỘT NGÀY Ở TRƯỜNG (Tiết 8)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS nêu được một số hoạt động học tập và vui chơi cùng bạn khi ở trường, sự cần thiết phải có bạn khi học tập và vui chơi.
- 100% bước đầu hình thành được một số thói quen tự phục vụ bản thân khi ở trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
+ Tranh ảnh về hoạt động học tập và vui chơi của HS trong trường học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

- Ôn định: GV cho HS múa hát bài “Chiến binh xanh”
- Giới thiệu bài: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu và làm quen với quang cảnh và các hoạt động của một ngày ở trường.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 – 27').

Tìm hiểu một ngày ở trường của em

- HS quan sát các tranh và trả lời một số câu hỏi:
 - + Các bạn trong tranh đang tham gia những hoạt động nào? Hoạt động đó mang lại ích lợi gì?
- HS thảo luận nhóm đôi:
 - + Ở trường, em và các bạn được tham gia những hoạt động nào?
 - + Em đã tự làm được những việc gì khi ở trường?
 - + Việc làm đó của em mang lại ích lợi gì?
- HS đại diện các nhóm lên bày tỏ ý kiến.
- GV nhận xét và rút ra kết luận:

Khi ở trường, các em nên tự thực hiện những việc như: sắp xếp, dọn đồ ăn trước và sau khi ăn, gấp và cất chăn gối sau khi ngủ trưa; vứt, nhặt rác để giúp sân trường sạch sẽ hơn; cất và xếp ghế sau khi chào cờ và hoạt động tập thể; uống nước và vệ sinh cá nhân; chăm sóc hoa, cây cối ở vườn trường.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (8 – 10')

Trò chơi kết bạn

- GV phổ biến luật chơi:
 - + HS các nhóm đứng theo vòng tròn, một bạn làm quản trò đứng ở giữa vòng tròn.
 - + Khi quản trò hô: “Kết bạn, kết bạn”, các học sinh xung quanh sẽ đáp “Kết mấy? Kết mấy?”. Lúc đó, quản trò sẽ nêu số lượng tùy thích, ví dụ : “Kết đôi, kết đôi”, “Kết ba, kết ba”. Ngay lập tức sau khi quản trò hô, các bạn HS trong nhóm sẽ chạy lại với nhau để thành các nhóm như quản trò yêu cầu. Bạn nào không có nhóm sẽ là người thua cuộc.
- GV cho HS chơi trò chơi.

- GV theo dõi, giúp đỡ HS.
- HS trả lời câu hỏi để nêu được cảm nhận sau khi tham gia trò chơi này:
 - + Em có vui khi tham gia trò chơi này không?
 - + Em có bị thua cuộc lần nào không. Khi các bạn đều có nhóm kết bạn mà em không có thì em có cảm xúc như thế nào?
 - + Khi các bạn ở trường, em và bạn có thể cùng nhau làm những việc gì?
- * *GV kết luận: Khi ở trường, em và bạn cùng nhau tham gia nhiều hoạt động khác nhau như: cùng nhau thảo luận nhóm để học tập trong các tiết học, giúp đỡ nhau khi gặp bài khó, cùng nhau tham gia các trò chơi trong các giờ nghỉ giữa giờ. Có bạn, chúng em học tốt hơn; có bạn, chúng em sẽ vui hơn.*
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT

BÀI 8: D d Đ đ (Tiết 29, 30)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS nhận biết và đọc đúng các âm **d, đ**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm **d, đ**.
- 90% HS hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- 80% HS viết đúng các chữ **d, đ** (kiểu chữ thường); viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứa **d, đ**.
- Phát triển kỹ năng nhận biết nhân vật khách đến nhà chơi hoặc bạn của bố mẹ và suy đoán nội dung tranh minh họa, biết nói lời chào khi gặp người quen của bố mẹ và gia đình.
- Cảm nhận được tình cảm, mối quan hệ với mọi người trong xã hội.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
 - + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt. Chữ mẫu
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 - 5')

- HS viết từ: **cô, bố** vào bảng con
- HS đọc các từ, câu: **bổ, bộ, bà cố, cổ cò. Bé và bà đi bộ**
- GV nhận xét
- GV dẫn dắt, ghi tên bài lên bảng: *Bài 8: D d Đ đ.*

2. Hoạt động Khám phá (25 – 30')

a. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: *Em thấy gì trong tranh?*

- GV kết luận:
- + *Em thấy các bạn nhỏ đang nắm tay nhau đi chơi dưới ánh trăng.*
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: **Dưới gốc đa, các bạn chơi dung dăng dung dẻ.**
- GV giới thiệu âm **d, đ**
- + Trong câu vừa đọc, có tiếng **đa, dung, dăng, dung, dẻ** chứa âm **d, đ** và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học chữ ghi âm **d, đ**.
- GV trình chiếu chữ ghi âm **d, đ** lên bảng.
- Âm **d, đ** in thường gồm những nét nào?
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu các kiểu chữ **d, đ**.

b. Luyện đọc*** Đọc âm**

- GV đọc mẫu âm **d, đ**
- Yêu cầu HS tìm âm **d, đ** trong Bộ thực hành Tiếng Việt, gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.

*** Đọc tiếng**

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **dẻ, đa**
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng: **dẻ, đa**. Cả lớp đồng thanh đọc
- + Một số (4-5) HS đọc trơn, ghép chữ cái tạo tiếng
- + HS tự tạo các tiếng có chứa **d, đ** tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.
- HS đọc trơn các tiếng còn lại: **đa, dẻ dẻ, đá, dò, đồ.**

*** Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **đá dẻ, đa đa, ô đồ**
- Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn **ô đồ**. GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
- GV cho từ **ô đồ** xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đánh vần từ **ô đồ**, đọc trơn từ **ô đồ**.
- GV thực hiện các bước tương tự đối với **đá dẻ, đa đa**
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc.
- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ: **đa, dẻ dẻ, đá, dò, đồ, đá dẻ, đa đa, ô đồ.**
- HS tìm từ, tiếng chứa âm **d, đ**

*** Đọc câu ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Tranh vẽ ai ?
 - + Bạn nhỏ đang làm gì ?

- GV nhận xét
- HS đọc thầm câu " **Bé có ô đồ**". 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng
- Trong câu **Bé có ô đồ** tiếng nào chứa âm đang học?
- GV nhận xét, tặng điểm cho HS

TIẾT 2

1. Hoạt động khởi động (2 – 3')

- GV tổ chức cho HS tập 3 động tác thể dục: Vươn thở, tay, lườn

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 24')

a. Viết bảng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **d, đ**.

* Viết chữ **d**

- **Cấu tạo:** Chữ **d** cao 4 ly, rộng 2,5 ly. Gồm 2 nét: nét cong kín và nét móc ngược dài ở bên phải.

- Cách viết:

+ **Nét cong kín:** Đặt bút dưới đường kẻ ngang 3 một chút, viết nét cong kín từ phải sang trái, dừng bút ở điểm xuất phát.

+ **Nét móc ngược dài:** Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên đường kẻ ngang 5 viết nét móc ngược dài ở bên phải, sát nét móc cong kín, đến góc đường kẻ ngang 2 thì dừng lại.

* Viết chữ **đ**

- **Cấu tạo:** Chữ **đ** cao 4 ly, rộng 2,5 ly. Gồm 3 nét: nét cong kín, nét móc ngược dài ở bên phải và nét ngang ngắn.

- Cách viết:

+ **Nét cong kín:** Đặt bút dưới đường kẻ ngang 3 một chút viết nét cong kín từ phải sang trái dừng bút ở điểm xuất phát.

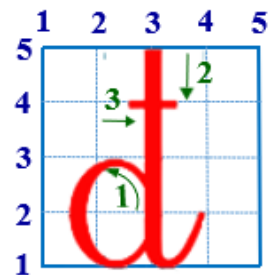
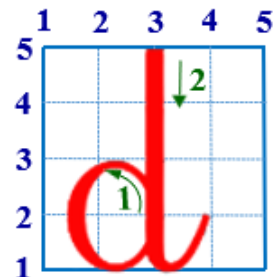
+ **Nét móc ngược dài:** Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên đường kẻ ngang 5 viết nét móc ngược dài ở bên phải, sát nét móc cong kín, đến góc đường kẻ ngang 2 thì dừng lại.

+ **Nét ngang ngắn:** Từ điểm dừng bút của nét 2 tại lia bút lên dòng kẻ ngang 4 tại điểm giữa đường kẻ dọc 2 và 3, viết 1 nét ngang ngắn từ trái sang phải, dừng bút tại điểm giữa đường kẻ dọc 3 và 4.

- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.
- GV yêu cầu HS viết bảng con.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **d, đ** đã để vào vở Tập viết 1, tập một.



- GV lưu ý HS viết các nét trong chữ , giữa chữ **đ** và chữ **a, ê**, khoảng cách giữa các chữ; vị trí dấu sắc và khoảng cách giữa dấu sắc với **đã, đề** khi viết **đá, đế**
- + Khoảng cách chữ **đá** đến chữ **đế** cách nhau bằng 1 con chữ **o**
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét , kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh
- + Em nhìn thấy gì trong tranh?
- GV giới thiệu nội dung tranh: Có hai bức tranh với hai tình huống khác nhau nhưng nội dung đều hướng đến việc rèn luyện kỹ năng nói lời chào.
- + *Chào khách đến chơi nhà và cho chủ nhà khi đến chơi nhà ai đó.*

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 8’)

- HS tìm tiếng có chứa âm **d, đ**. Phân tích tiếng vừa tìm và đặt câu
- HS đóng vai khách đến chơi nhà khi bố mẹ đi vắng
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

Thứ Tư, ngày 18 tháng 9 năm 2024

ĐỌC SÁCH**TRUYỆN: SÓI VÀ SÓC (Tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 90% HS hiểu được ý nghĩa câu chuyện : Sóc là con vật thông minh nên đã thoát được nguy hiểm. Lời khuyên của câu chuyện là bình tĩnh trước nguy hiểm.
- 70% HS biết đổi giọng để phân biệt vai Rùa, Thỏ và người dẫn truyện. HS ghi nhớ được câu chuyện.
- Giáo dục Hs biết khiêm tốn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Truyện tranh “ Sói và Sóc”
- + Mũ đội đầu hình Sói và Sóc.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (2 -3’)**

- HS vận động bài hát “ Chúng em là học sinh lớp 1”

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 22’)

** HS tập trung ở thư viện*

** Trước khi đọc*

- Cho học sinh xem trang bìa của quyển sách

+ Giáo viên có thể sử dụng như che tên truyện, che tranh trang bìa và đặt câu hỏi cho học sinh để từ từ mở ra.

- Đặt 3 - 4 câu hỏi về tranh trang bìa.

+ Các em thấy gì ở bức tranh này ?

+ Trong bức tranh này, các em thấy có bao nhiêu con vật ?

+ Các con vật trong bức tranh này đang làm gì?

+ Theo các em, ai sẽ là nhân vật chính trong câu chuyện?

- Đặt 1-2 câu hỏi để liên hệ đến thực tế cuộc sống của học sinh.

+ Các em đã bao giờ thấy các con vật này chưa?

+ Ở nhà các em đã được đọc hay xem truyện này chưa ?

- Đặt 2 câu hỏi phỏng đoán.

+ Theo các em, điều gì sẽ xảy ra trong câu chuyện?

+ Theo các em, nhân vật Rùa sẽ làm gì khi thắng cuộc ?

- Đặt 1-2 câu hỏi về bức tranh ở trang đầu tiên

- Giới thiệu về sách truyện

*** Trong khi đọc**

- Đọc chậm, rõ ràng, diễn cảm kết hợp với ngôn ngữ cơ thể.

- Cho học sinh xem tranh ở một vài đoạn chính trong truyện.

- Dừng lại 2-3 lần để đặt câu hỏi phỏng đoán.

+ Theo các em, điều gì sẽ xảy ra tiếp theo?

*** Sau khi đọc**

- Đặt 3-5 câu hỏi để hỏi học sinh về những gì đã xảy ra trong câu chuyện:

+ Chuyện gì xảy ra khi Sóc đang chuyền trên cành cây ?

- Đặt câu hỏi và sử dụng tranh trong sách để tóm tắt 3 - 4 phần chính:

+ Điều gì xảy ra đầu tiên? Điều gì xảy ra tiếp theo? Điều gì xảy ra ở cuối câu chuyện?

- Đặt 1-2 câu hỏi “tại sao”:

+ Theo các em, vì sao Sóc thoát được nguy hiểm ?

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (8 – 10’)

- HS đội mũ đóng vai các nhân vật trong câu chuyện Sóc và Sóc

- GV nhận xét tiết dạy

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN

BÀI 3: NHIỀU HƠN, ÍT HƠN, BẰNG NHAU (TIẾT 9)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS nhận biết được số lượng đồ vật nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau

- So sánh được số lượng của hai nhóm đồ vật qua sử dụng các từ *nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau*.
- 80% HS biết vẽ thêm, gạch bớt để có số lượng đồ vật này nhiều, ít hơn đồ vật kia.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng
- HS: Bộ đồ dùng học Toán 1 của HS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

- GV gắn 5 bông hoa và 3 chiếc lá lên bảng và hỏi:
 - + Số hoa nhiều hơn hay số lá nhiều hơn?
 - + Số hoa ít hơn hay số lá ít hơn?
- Yêu cầu HS nhắc lại.
- HS trả lời.
- GV nhận xét, kết luận.
 - + **Số hoa nhiều hơn số lá.**
 - + **Số lá ít hơn số hoa.**
- GV dẫn dắt và ghi tên bài lên bảng.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 25')

HS làm bài 1, 2, 3, 4 trang 16, 17 trong VTH Toán 1, tập 1. GV kết hợp chấm chữa bài

Bài 1: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

- HS nêu yêu cầu bài tập
- GV hướng dẫn HS ghép cặp mỗi con sâu và cái lá
- GV hỏi :
 - + Sâu còn thiếu hay lá còn thiếu?
 - + Số sâu ít hơn hay số lá ít hơn?
 - + Vậy ta khoanh vào đáp án nào?
- GV kết luận.
 - + **Đáp án: B**

Bài 2: Đ, S?

- HS nêu yêu cầu bài tập
- HS làm bài cá nhân
- GV kết luận:
 - + **Số nhím nhiều hơn số nấm: S**
 - + **Số nấm nhiều hơn số nấm: Đ**

Bài 3: Vẽ thêm cà rốt để:

- Số cà rốt bằng số bắp cải**
- Số cà rốt nhiều hơn số bắp cải.**

- HS nêu yêu cầu bài tập
- HS làm bài tập cá nhân
- GV kết luận

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 - 5’)

- HS tự ra đề bài, trao đổi với bạn bên cạnh về nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau.
- + 3 bút chì nhiều hơn 4 bút màu sáp
- + 4 cửa sổ nhiều hơn 2 cửa ra vào
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN CÙNG CỘ**ÔN TẬP NHIỀU HƠN, ÍT HƠN, BẰNG NHAU (Tiết 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS biết cách đếm các nhóm đồ vật và nói được khái niệm nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau.
- 70 % HS lập được các nhóm đồ vật có số lượng 7, 8, 9.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng
- + Phiếu bài tập . Giấy A4

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**


- HS chơi trò chơi: Vòng xoay kì diệu
- Mũi tên chỉ đến số nào, HS gắn hoa vào số tương ứng.
- GV nhận xét

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 -23’)


HS làm bài 1, 2, 3 trong Phiếu bài tập . GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1. Số ?

1. Dùng từ nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau để nói theo mẫu.




2. Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng.



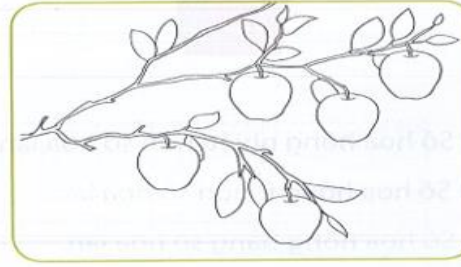
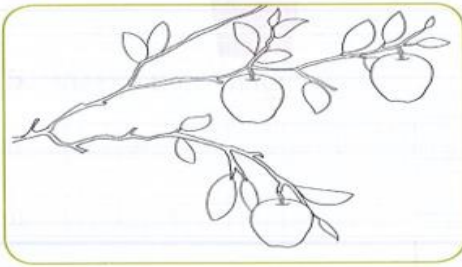
A. Số chai nước bằng số li.
B. Số chai nước nhiều hơn số li.
C. Số chai nước ít hơn số li.

3. Đúng ghi đ, sai ghi s.



A. Số con bướm bằng số bông hoa. ☐
B. Số bông hoa ít hơn số con bướm. ☐

4. Tô màu vào tranh có ít quả hơn.



7. Số?



8. Đúng ghi đ, sai ghi s.



a) Số hoa hồng nhiều hơn số hoa lan. ☐

b) Số hoa hồng ít hơn số hoa lan. ☐

c) Số hoa hồng bằng số hoa lan. ☐

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 -7')

- HS trang trí các số 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT

BÀI 9: Ơ ơ ~ (Tiết 31, 32)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS nhận biết và đọc đúng các âm **ơ**, **dấu ngã**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm **ơ**, **dấu ngã**
- 90% HS hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- 80% HS viết đúng các chữ **ơ** (kiểu chữ thường); viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứa **ơ**
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa về: **Tàu đỗ hàng ở cảng; Bố đỡ bé; Phương tiện giao thông.**
- Biết yêu thương, giúp đỡ gia đình, thực hiện tốt an toàn giao thông
- * *Tích hợp ATGT: An toàn khi đi trên các phương tiện giao thông. GDHS chấp hành tốt an toàn giao thông.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
+ Bộ đồ dùng dạy Tiếng Việt. Chữ mẫu. Đắt nặn
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (5 – 7’)

- GV tổ chức cho HS múa hát theo bài: “ Đèn xanh đèn đỏ”
- HS viết từ: **đu đủ** vào bảng con
- HS đọc các từ, câu: **da, đu đủ. Dì na đi đồ, bé và mẹ đi bộ**
- GV nhận xét
- GV dẫn dắt, ghi tên bài lên bảng: *Bài 9: Ơ ơ ~*

2. Hoạt động Khám phá (25 -28’)

a. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: *Em thấy gì trong tranh?*
- GV kết luận:
+ **Có rất nhiều hàng hóa đang được cẩu ra khỏi tàu, thuyền.**
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: **Tàu đỗ hàng ở cảng**
- GV giới thiệu âm **ơ**, ~
- + Trong câu vừa đọc, có tiếng **đỗ** chứa âm **ơ**, **dấu ngã** và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học chữ ghi âm **ơ**, ~
- GV trình chiếu chữ ghi âm **ơ**, ~ lên bảng.
- Âm **ơ** in thường gồm những nét nào?
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu các kiểu chữ **ơ**

b. Luyện đọc

* Đọc âm

- GV đọc mẫu âm **ơ**
- Yêu cầu HS tìm âm **ơ** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.

* Đọc tiếng

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **bờ, đỡ**
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng : **bờ, đỡ**. Cả lớp đồng thanh đọc
- + Một số (4-5) HS đọc trơn , ghép chữ cái tạo tiếng
- + HS tự tạo các tiếng có chứa **ơ** tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.

- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.
- HS đọc trơn các tiếng còn lại: **bờ, bờ, cò, cõ, đỡ, đỡ**.

* Đọc từ

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **bờ đê, cá cò, đỡ bé**
- Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn **cá cò**. GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.

- GV cho từ **cá cò** xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đánh vần từ **cá cò**, đọc trơn từ **cá cò**
- HS phân tích từ **cá cò**
- GV thực hiện các bước tương tự đối với **bờ đê, đỡ bé**
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc.
- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

* Đọc lại tiếng, từ

- HS đọc lại các tiếng, từ: **bờ, bờ, cò, cõ, đỡ, đỡ, bờ đê, cá cò, đỡ bé**.
- HS tìm từ, tiếng chứa âm **ơ**

* Đọc câu ứng dụng

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Tranh vẽ ai ?
 - + Gia đình bạn nhỏ đang làm gì ?
- GV nhận xét
- HS đọc thầm câu " **Bố đỡ bé**". 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng
- Trong câu **Bố đỡ bé** tiếng nào chứa âm đang học?
- GV nhận xét, tặng điểm cho HS

TIẾT 2

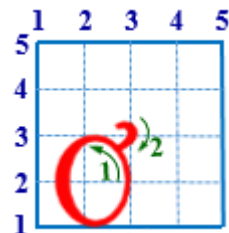
1. Hoạt động khởi động (4 – 5')

- GV tổ chức cho HS tập 3 động tác thể dục: Vươn thở, tay, lườn

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

a. Viết bảng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **ơ**.
- **Cấu tạo:** Chữ **ơ** cao 2 ly, rộng 1,5 ly. Gồm 1 nét cong kín và nét râu phụ.
- **Cách viết:**
 - + **Nét cong kín:** Đặt bút dưới đường kẻ ngang 3 một chút, viết nét cong kín từ phải sang trái, dừng bút ở điểm xuất phát.



+ **Nét móc phụ:** Đặt bút trên đường kẻ ngang 3 một chút, viết nét cong nhỏ từ trên xuống (nét râu phụ) bên phải chữ **o**, dừng bút tại điểm đầu tiên viết nét cong kín.

- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.
- GV yêu cầu HS viết bảng con.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **ơ, đỡ bé** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS viết các nét trong chữ, giữa chữ **đ, b** và chữ **ơ, e**, khoảng cách giữa các chữ; vị trí dấu sắc, dấu ngã và khoảng cách giữa dấu sắc, dấu ngã với **đơ, be**, khi viết **đỡ, bé**.
- + Khoảng cách chữ **đỡ** đến chữ **bé** cách nhau bằng 1 con chữ **o**
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- HS quan sát tranh.
- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh
 - + *Kể tên các phương tiện giao thông trong tranh?*
 - + *Qua quan sát, em thấy những phương tiện giao thông này có gì khác nhau?*
 - + *Trong số các phương tiện này, em thích đi lại bằng phương tiện nào nhất? Vì sao?*
- GV kết luận:
 - + *Các loại phương tiện trong tranh máy bay, ô tô, thuyền,...*
 - + *Khác nhau về hình dáng, màu sắc,... nhưng quan trọng nhất là: Máy bay di chuyển (bay) trên trời; ô tô di chuyển (chạy, đi lại) trên đường; tàu thuyền di chuyển (chạy, đi lại trên mặt nước)*
- * **Tích hợp ATGT:** An toàn khi đi trên các phương tiện giao thông. GDHS chấp hành tốt an toàn giao thông.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 -5')

- HS tìm tiếng có chứa âm **ơ**. Phân tích tiếng vừa tìm và đặt câu
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ LUYỆN VIẾT (Tiết 6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 60% HS viết đúng chữ **bi bô, be bé, dì na đi ò**
- 1000% HS biết ngồi viết đúng tư thế, cầm bút đúng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng. Chữ mẫu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS và GV vận động bài “ Ghen Covy”
- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (18 – 20’)

- Yêu cầu HS viết vào vở ô ly theo mẫu chữ
- GV viết mẫu lên bảng.
- HS viết mỗi từ 3 dòng.
- GV quan sát, sửa lỗi và giúp HS viết chưa đúng cỡ chữ

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (8 - 10’)

- HS tìm nổi các hình ảnh có chứa âm **b, d**.
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN TƯ DUY**CÁC SỐ TỪ 0 ĐẾN 10 (Tiết 5)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS biết đếm trong phạm vi 10.
- 100% HS biết so sánh số lượng trong phạm vi 10.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: file bài giảng. PBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- Giáo viên cùng học sinh quan sát quanh lớp học, yêu cầu học sinh tìm và đếm một số đối tượng theo yêu cầu của giáo viên.

+ Đặt câu hỏi về so sánh số lượng giữa từng cặp đối tượng vừa đếm, đối tượng nào có số lượng lớn nhất hay xuất hiện nhiều nhất, đối tượng nào số số lượng ít nhất hay ít xuất hiện nhất.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (28 – 30’)

Giáo viên nêu yêu cầu, hướng dẫn và cho học sinh làm phiếu bài tập 3.1.1.

+ Nội dung: Số đếm, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 10.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5’)

- HS trang trí các số 0, 1, 2, 3, 4, 5
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

Thứ Năm, ngày 19 tháng 9 năm 2024

TOÁN TƯ DUY**CÁC SỐ TỪ 0 ĐẾN 10 (Tiết 6)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS biết đếm trong phạm vi 10
- 100% HS biết so sánh số lượng trong phạm vi 10.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: file bài giảng. PBT. Thẻ số

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- Giáo viên mời từng nhóm 3 học sinh lên bảng, mỗi học sinh nhận 1 thẻ số. Sau khi nhận thẻ số, học sinh sắp xếp thành một hàng dọc theo thứ tự các số từ bé đến lớn, hoặc ngược lại.

- Khi học sinh xếp xong, các bạn giơ thẻ số của mình để cả lớp nhận xét xem các bạn đã xếp đúng thứ tự hay chưa, nếu chưa đúng thì phải đổi vị trí như thế nào.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (28 – 30’)

- Giáo viên nêu yêu cầu, hướng dẫn và cho học sinh làm phiếu bài tập 3.2.1.
- Nội dung: Số đếm, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 10.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5’)

- HS trang trí số 6, 7, 8, 9, 10
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT**BÀI 10: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN (Tiết 33, 34)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 90% HS nắm vững cách đọc các âm **a, b, c, e, ê**, thanh huyền, thanh sắc; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm **a, b, c, e, ê**, thanh huyền, thanh sắc; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- 90% HS có kỹ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.

- 80% HS kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện **Búp bê và dế mèn**, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Qua câu chuyện, HS cũng được rèn luyện ý thức giúp đỡ việc nhà.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: file bài giảng, bộ đồ dùng DHTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1****1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS viết chữ **a, b, e** vào bảng con
- GV nhận xét

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (28 – 30’)**a. Luyện đọc***** Đọc tiếng:**

- GV yêu cầu HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp.
- Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV yêu cầu HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.

*** Đọc từ ngữ:**

- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).

*** Đọc câu**

- HS đọc thầm cả câu, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần.
- GV đọc mẫu.
- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ số (6, 7, 8, 9, 0) và cụm từ **bế bé** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS cách nói nét giữa các chữ cái, vị trí của dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ.
- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

TIẾT 2**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)**

- GV cùng HS vận động bài **Búp bê bằng bông**

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25’)*** Kể chuyện****BÚP BÊ VÀ DẾ MÈN**

Búp bê làm rất nhiều việc: quét nhà, rửa bát, nấu cơm. Lúc ngồi nghỉ, búp bê bỗng nghe thấy tiếng hát. Búp bê hỏi:

- Ai hát đây?

Có tiếng trả lời:

- Tôi hát đây. Tôi là dế mèn. Thấy bạn bận rộn, vất vả, tôi hát để tặng bạn đấy.

Búp bê nói:

- Cảm ơn bạn! Tiếng hát của bạn đã làm tôi hết mệt đấy.

*** GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời**

Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.

Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.

Đoạn 1: Từ đầu đến nghe thấy tiếng hát.

1. Búp bê làm những việc gì?

2. Lúc ngồi nghỉ, búp bê nghe thấy gì?

Đoạn 2: Tiếp theo đến để tặng bạn đấy.

3. Tiếng hát búp bê nghe thấy là của ai?

4. Vì sao dễ mến hẳn tặng búp bê

Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết.

5. Búp bê thấy thế nào khi nghe mẹ hát?

- GV nhận xét câu trả lời

*** HS kể chuyện**

- GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh

- HS kể toàn bộ câu chuyện.

- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- HS hát bài hát: *Lớp chúng ta đoàn kết*

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

Thứ Sáu, ngày 20 tháng 9 năm 2024

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP TUẦN 3 (Tiết 35, 36)

LUYỆN ĐỌC + LUYỆN VIẾT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS đọc được, đọc đúng các tiếng, từ, câu chứa âm **d**
- 60% HS viết đúng chữ **da cá, dụ dỗ, nhà dì na ở phố.**
- 100% HS biết ngồi viết đúng tư thế, cầm bút đúng

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng, chữ mẫu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- HS đọc bài thơ: *Ảnh Bác*
- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (23 – 25’)

- GV phát phiếu luyện đọc, mỗi HS 1 phiếu.
- Yêu cầu HS đọc thầm.

- GV gọi từng HS đọc
- GV nhận xét, tặng điểm cho HS đọc to, đúng, rõ ràng.

i	di	dì	dí	dỉ	dĩ	dị
u	du	dù	dú	★	dū	dụ
ư	dur	dừ	dứ	dử	dữ	dự
o	do	dò	dó	dỏ	★	dọ
ô	dô	dồ	★	★	dỗ	★
ơ	dơ	dờ	★	dở	dỡ	dợ
e	de	dè	★	dẻ	dề	dẹ
ê	dê	dề	dế	dể	dễ	★
a	da	dà	★	★	dã	dạ

2

da cá dĩ na da dẻ da dê
ô dù e dề dụ dỗ ví da

3

Dì Na mò cá, có cá cờ, cá mè, cá trê,
có cả cá rô to. Dì Na về đồ vô rổ to, sẽ
ra trả nợ cả dì Tú và mẹ.

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (2- 3')

- GV cùng HS khởi động 3 động tác thể dục cơ bản: vươn thở, tay, lườn

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (30 – 32')

* Viết vở

- GV hướng dẫn HS viết chữ **da cá**, **dụ dỗ**, **nhà dĩ na ở phố** vào vở ô li
- GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái, vị trí của dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ.
- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS sáng tạo, trang trí các chữ cái vào giấy A4 và thuyết trình về sản phẩm của mình.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN CÙNG CỎ**ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10 (Tiết 5)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS điền số thích hợp tương ứng với các tranh.
- 100% HS biết nói số lượng đồ vật với các số tương ứng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.

+ Phiếu bài tập (Sách tham khảo: Hướng dẫn học Toán quyển 1 của trường ARCHIMEDES)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV cho HS hát bài hát: Tập đếm
- GV cho HS viết và đọc các số đã học từ 0 đến 10. Đếm xuôi, đếm ngược

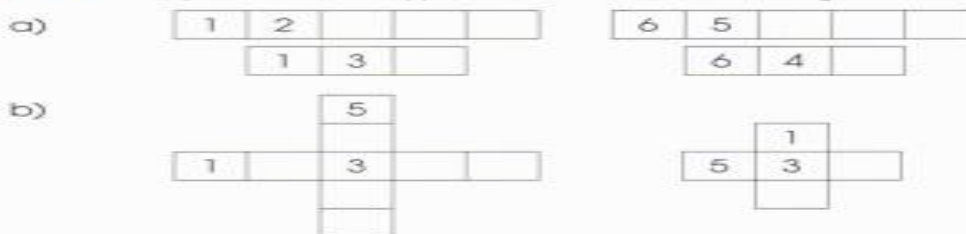
2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 - 27')

HS làm bài 1, 2, 3, 4, 5 trong Phiếu bài tập Toán . GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1. Vẽ đủ số lượng chấm tròn (theo mẫu):



Bài 2. Chọn số thích hợp nhất điền vào ô trống:



Bài 3. Khoanh vào:

a) Số bé nhất: 3, 1, 6, 4, 0, 5

b) Số lớn nhất: 0, 5, 3, 6, 4, 1

Bài 4. Sắp xếp các số 4, 6, 3, 2, 5, 1 theo thứ tự:

a) Từ bé đến lớn:

b) Từ lớn đến bé:

Bài 5. Điền vào ô trống sao cho mỗi hàng, mỗi cột đều có đủ các số 1, 2, 3, 4, 5:

1		3		5
4	1		5	
	4		1	2
2		1		
5		4		1

- GV quan sát, hướng dẫn HS làm bài.

* Bài 5: Dành cho Hs có năng lực, HS có thể làm hoặc không tùy năng lực.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')

- HS đếm các số từ 0 đến 20 và ngược lại
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

HOẠT ĐỘNG STEM

BÀI 1: ĐÈN PIN (Tiết 1 + 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS nêu được tên gọi các bộ phận chính của bộ lắp ráp đèn pin.
- 80% HS thực hành, lắp ráp được đèn pin và bước đầu giới thiệu lại được cách lắp ráp
- Hs có kỹ năng quan sát.
- Biết cách vận dụng và sáng tạo trong cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Tranh ảnh minh họa bài học
- + Clip hướng dẫn thực hành. Phiếu học tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

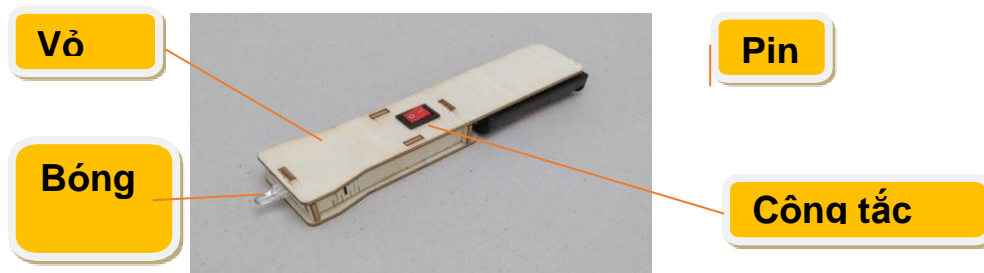
1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh trong SHS và trả lời câu hỏi:
 - + Kể tên các đồ vật trong ảnh.
 - + Nêu đặc điểm chung của những đồ vật này
- GV liên hệ với bài học.
- + Bộ lắp ráp mô hình Đèn pin phát cho nhóm HS.

2. Hoạt động Khám phá (28 – 30')

* Tìm hiểu cấu tạo của mô hình đèn pin

- GV cho HS quan sát mô hình đèn pin (có thể dùng sản phẩm thật hoặc chiếu trên màn hình)
 - + Tên gọi: đèn pin.
 - + GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát và chỉ ra các bộ phận chính của đèn pin.
 - + GV gọi một số HS trả lời, các HS khác nhận xét và bổ sung.
 - + GV nhận xét chung.



- GV gọi một số HS nhắc lại cấu tạo của đèn pin
- * Tìm hiểu các chi tiết của bộ lắp ráp mô hình đèn pin
- GV yêu cầu HS quan sát và nối hình ảnh các chi tiết với ô chữ tương ứng trong SHS
- GV cho HS quan sát từng chi tiết đặt câu hỏi khai thác kinh nghiệm sống của HS về công dụng của từng chi tiết:
 - + Công tắc dùng để làm gì?
 - + Chi tiết nào cung cấp điện giúp bóng đèn sáng?
- GV giới thiệu về công dụng của các chi tiết.

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

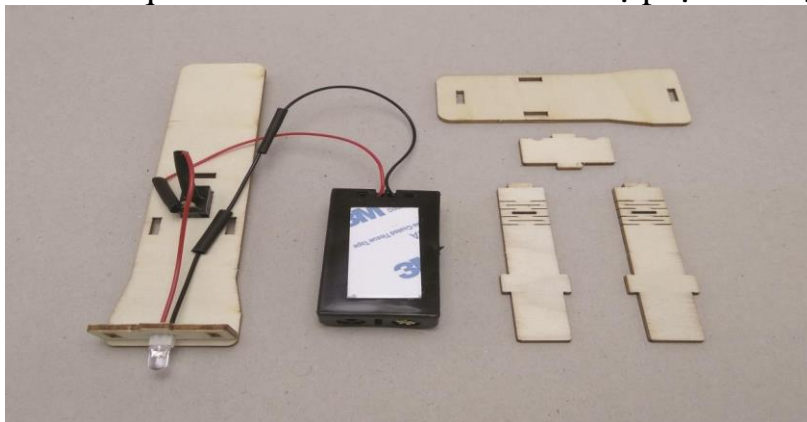
- HS tập động tác thể dục: vươn vai, lườn..

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (15 - 20')

- * Lắp ráp mô hình đèn pin

a. Chuẩn bị

- GV phát cho mỗi HS một bộ lắp ráp mô hình đèn pin và băng dính hai mặt.
- GV yêu cầu HS quan sát và nêu tên các chi tiết bộ phận của bộ lắp ráp đèn pin.



b. Cách thực hiện

- GV hướng dẫn HS lắp ráp mô hình đèn pin lần lượt theo các

c. Chia sẻ, giới thiệu và hoàn thiện sản phẩm

- HS chia sẻ cách lắp ráp mô hình (HS làm chính xác và HS chưa chính xác), nêu cảm nghĩ sau khi lắp được bộ lắp ráp đèn pin, các HS khác lắng nghe và góp ý.
- GV và HS cùng nhận xét sản phẩm làm đúng và chưa làm đúng ở từng bước cụ thể.
- GV yêu cầu những HS chưa lắp ráp xong sẽ hoàn thiện sản phẩm (GV có thể yêu cầu các HS làm tốt giúp đỡ các bạn chưa hoàn thiện sản phẩm).

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')

- HS sử dụng đèn pin đã được lắp ráp và các đồ dùng tái chế như hộp các-tông, giấy bìa màu,... để chơi một số trò chơi (Gợi ý: Trò chơi chiếu bóng).
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHIA SẺ VIỆC THỰC HIỆN AN TOÀN GIAO THÔNG
Ở CÔNG TRƯỜNG (Tiết 9)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS biết được những ưu điểm, nhược điểm về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong tuần qua.
- 90% HS biết được bốn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.
- 100% HS biết tự liên hệ và đánh giá về những việc bản thân và các bạn trong lớp đã làm được để tham gia xây dựng “Công trường an toàn giao thông”.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
- + Phần thưởng: thư khen, bút, tẩy

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (2 – 3’)**

- HS hát bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết”

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 - 15’)**a. Nhận xét tuần 3**

- GV yêu cầu các tổ trưởng báo cáo tình hình của tổ mình.:
 - + *Đi học chuyên cần:*
 - + *Tác phong, đồng phục.*
 - + *Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*
 - + *Vệ sinh.*
- + GV nhận xét qua 1 tuần học:
 - * *Tuyên dương:*
 - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.
 - GV tặng thư khen, bút, tẩy cho HS đạt thành tích tốt trong tuần học.
 - * *Nhắc nhở:*
 - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.

b. Phương hướng tuần 4

- Duy trì nề nếp lớp học.
- Tổ chức cuộc thi viết chữ đẹp và luyện đọc lần 3
- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (15 – 17’)

- GV tổ chức cho HS tham gia một số hoạt động như:

- Chơi các trò chơi: thi nhận biết nhanh về các biển báo giao thông đường bộ; thi sắm vai tham gia giao thông; sắm vai xử lý các tình huống khi tham gia giao thông đường bộ...

Thảo luận và chia sẻ cặp đôi và toàn lớp về: những việc mà bản thân đã chứng kiến, quan sát được về tình huống không an toàn khi tham gia giao thông; những việc mà bản thân đã thực hiện khi tham gia phong trào Công trường an toàn giao thông; những lời khuyên tới các bạn trong lớp để tham gia giao thông an toàn-

- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

Ban giám hiệu

Khối trưởng

Giáo viên

Lê Công Thắng

Lưu Thị Thùy

Lê Thị Thủy